TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Quy
Bà Nguyễn Thị Liệu

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thiên K-** sinh năm 1995,"vắng mặt"
HKTT: Số 637, tổ 2, ấp 1, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, Đồng Nai
-*Bị đơn:* Anh **Ngô Thành T-** sinh năm 1991,"vắng mặt"
HKTT: ấp 3, xã Phú Hòa, huyện Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thiên K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại UBND xã Phú Hòa và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2018. Sau khi đám cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị và chỉ hạnh phúc được 1 thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị bị bệnh cường giáp nên anh Tâm cho rằng cuộc sống sau này sẽ không có hạnh phúc vì chuyện sinh đẻ con cái sẽ gặp khó khăn, thêm phần vợ chồng xảy ra xích mích cãi vã nhau liên

quan đến chuyện tiền bạc. Sau đó anh Tâm đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở rồi sống ly thân với chị từ tháng 4/2019. Cho đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tâm đã hoàn toàn phai nhạt không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tâm.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung và chị cũng hoàn toàn không có thai với anh T nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Thành Tâm trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hòa vào năm 2018. Trong cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn do tính tình cách sống không còn phù hợp. Từ tháng 4/2019 anh và chị K đã sống ly thân nên nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị K không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị K không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị K không có nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp và hòa giải cũng như xét xử. Lý do xin vắng mặt vì công việc làm ăn không xin nghỉ được. Anh cam kết không thắc mắc khiếu nại gì khi Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị Kiều và anh Tâm là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, đời sống chung đã

chấm dứt. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 thì mục đích hôn nhân của vợ chồng đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều, cho chị Kiều được ly hôn với anh Tâm. Về con chung: Anh Tâm và chị Kiều không có con chung nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Kiều phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khắc phục sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thiên K và anh Ngô Thành T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hòa và đã được UBND xã Phú Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2018. Như vậy hôn nhân của chị Kiều và anh Tâm được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Kiều anh Tâm đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, vợ chồng mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống rồi sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Xét thấy chị Kiều anh Tâm không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Kiều vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Tâm cũng đồng ý ly hôn với chị Kiều. Các đương sự xin vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều. Cho chị Kiều được ly hôn với anh Tâm.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thiên K và anh Ngô Thành T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Kiều phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thiên K được ly hôn với anh Ngô Thành T

2)- Về con chung: Chị Ngô Thiên K và anh Ngô Thành T không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Ngô Thiên K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị K đã nộp ngày 17/6/2020 theo biên lai số 0005170 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị K đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Định Quán;
-Chi cục THADS H. Định Quán;
-UBND xã Phú Hòa;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA